Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
Thời gian ký: 15/07/2026 10:17:06

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45 /2026/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý đối với một số nội dung thuộc lĩnh vực hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2863/TTr-SKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp quản lý đối với một số nội dung thuộc lĩnh vực hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định:

1. Phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác nhận nội dung trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có hoạt động liên quan đến lĩnh vực hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xác nhận nội dung trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo.

1. Phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, gồm:

a) Thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; Rà soát, lựa chọn đặt hàng, xác định mức trần kinh phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; Quyết định xét giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trong các trường hợp quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

b) Xét tài trợ, đặt hàng, thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2, 4 và 7 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

c) Phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

d) Hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

đ) Ký hợp đồng giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 và 5 Điều 15 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

e) Đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí, điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ và chấm dứt thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1, 2, 5, 6 và 7 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

g) Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

h) Đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2 và 4 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

i) Quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 19 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP;

k) Quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP (*trừ điểm b khoản 7 Điều 32 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP*).

2. Phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, gồm:

a) Xác định định hướng đặt hàng và công bố kêu gọi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; Thành lập Hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng tại khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;

b) Thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;

c) Xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;

d) Thẩm định kinh phí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;

đ) Ký kết hợp đồng tài trợ, hỗ trợ nhiệm vụ đổi mới sáng tạo sau khi có quyết định phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; Cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định hiện hành về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;

e) Kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;

g) Sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;

h) Quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

3. Phân cấp thẩm quyền xác nhận nội dung trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, gồm:

a) Văn bản xác nhận đối với các nội dung đã trình bày trong thuyết minh của hồ sơ công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 42 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;

b) Văn bản xác nhận đối với các nội dung đã trình bày trong thuyết minh của hồ sơ công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp

sáng tạo cấp tỉnh, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện; thực hiện báo cáo, đánh giá định kỳ và không được phân cấp tiếp các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp tại Quyết định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; thực hiện thanh toán, quyết toán, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2026

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. Các nội dung khác không được quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị (*VP UBND tỉnh*);
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Phúc